

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L- ƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS - ST
Ngày 20/4/2022

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- ƠNG TÀI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương M Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu M

Ông Lê Văn Dân

- Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Thập - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- ơng Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST - HS ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và con bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Mai D và 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Tài (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn C – Công ty Luật T, Q Luật sư tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Bị hại; Anh Vũ V– sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê M – sinh năm 1991 (có mặt)

- Chị Mai D – sinh năm 1991(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện B, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Vquen biết và có quan hệ làm ăn (mua bán lợn) từ trước với anh Lê M. Vì vậy ngày 12/10/2021, anh Q đã gọi điện thỏa thuận mua của anh M 1.749 kg lợn với giá 38.500đ/01 kg. Anh M nhất trí và thuê Nguyễn Đình Q là hàng xóm của anh chở lợn xuống lò mổ của anh Q ở thôn H, thị trấn T, huyện Lương Tài để bán. Sau đó Q điều khiển xe ô tô tải BKS 20C – 199.25, là xe của anh M chở lợn xuống giao cho anh Q. Sau khi kiểm tra cân nặng, anh Q đã gọi điện cho anh M và thông nhất bớt 500.000đ, số tiền anh Q còn phải thanh toán là 66.800.000đ sẽ nhờ Q cầm tiền về trả cho anh M. Q đồng ý cầm tiền hộ anh Q về đưa lại cho anh M. Sau đó anh Q đã đưa cho Q 66.800.000đ gồm có các tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 200.000đ. Quá trình nhận lợn, giao tiền giữa anh Q và Q có anh Nguyễn Văn Hát sinh năm 1962 trú tại H, thị trấn T, huyện Lương Tài có mặt ở đó trực tiếp chứng kiến.

Sau khi nhận tiền từ anh Q, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền đó để chi tiêu cá nhân nên Q đi xe ô tô BKS 20C – 199.25 đến trạm dừng nghỉ Hải Đăng thuộc thị xã Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, để lại toàn bộ giấy tờ, chìa khóa xe và xe ô tô tại trạm dừng nghỉ Hải Đăng. Q cầm toàn bộ 66.800.000đ, tắt máy điện thoại để anh M và anh Q không thể liên lạc được, đi đến thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên chơi và chi tiêu hết số tiền trên.

Đến chiều tối không thấy Q về, anh M đã gọi điện nhiều lần nQ không liên lạc được, sau đó cả anh M và anh Q đều liên lạc tìm Q nQ không biết Q đã đi đâu. Sau nhiều ngày liên lạc với Q không được nên anh Q đã có đơn tố cáo hành vi của Q đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài.

Đến ngày 17/02/2022, sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Q đã đến Công an huyện Lương Tài đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT – VKS - LT ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L- ơng Tài đã truy tố Nguyễn Đình Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại xác định bị cáo đã khai báo trung thực, khách quan, không bổ sung gì thêm. Bị hại xác định bị cáo đã tác động cho vợ bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê M xác định bị cáo đã khai báo trung thực, khách quan, không bổ sung gì thêm. Anh M xác định đã nhận lại chiếc ô tô tải BKS 20C – 199.25, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Chị Mai D là vợ bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nQ tại các biên bản làm việc tại cơ quan điều tra đã xác định là bị cáo đã tác động và chị đã dùng tiền của gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại. Nay chị không yêu cầu gì về số tiền chị đã bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện L-ong Tài sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Q từ 25 đến 31 tháng tù. NQ cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 50 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố bị cáo ra trước tòa là đúng người, đúng tội, người bào chữa không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà kiểm sát viên trình bày trong bản luận tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ cho bị hại; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin cho bị cáo được hưởng án treo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giúp cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội và bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L-ơng Tài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L-ơng Tài, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy đã đủ cơ sở xác định: Do Nguyễn Đình Q là hàng xóm và thường xuyên chở lợn đi bán cho anh Lê M. Nên ngày 12/10/2021, anh M đã thuê Q sử dụng xe ô tô BKS 20C – 199.25 của anh M chở 1.749 kg lợn đến bán cho anh Vũ V tại lò mổ của anh Q ở thôn H, thị trấn T, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi mua lợn của anh M, anh Q và anh M thống nhất thanh toán trả tiền mặt là 66.800.000đ và do tin tưởng Q nên anh Q nhờ Q cầm tiền về trả cho anh M. Trên đường mang tiền hộ anh Q về trả cho anh M, Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên đã bỏ trốn đến thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và chi tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 17/02/2022, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên Q đã đến Công an huyện Lương Tài đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vi phạm điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là quyền sử hữu, sử dụng về tài sản của người khác. Từ chỗ lợi dụng sự tin tưởng của người khác, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 66.800.000đ mà người khác gửi cầm trả hộ tiền hàng để ăn tiêu. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an trong xã hội làm mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc với bị cáo mới giúp cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Nên khi xem xét hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giúp cho bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị Mai D là vợ bị cáo không yêu cầu gì về số tiền của gia đình bỏ ra bồi thường cho bị cáo, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Q 27 (Hai bảy) tháng tù. NQ cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho UBND xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án (hoặc niêm yết bản án).

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Dẫn

Nguyễn Hữu M

L- ơng M Ph- ơng

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện L- ơng Tài;
- THA huyện L- ơng Tài (khi án có hiệu lực);
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương M Phương

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Quốc

Nguyễn Thị Châm

L- ơng M Ph- ơng

